

Số: 12/QĐ-TA

B, ngày 02 tháng 4 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hòa.*
2. *Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Viên .*

Trong các ngày 01, 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 12a/QĐ-TA ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Văn T. Giới tính: Nam. Sinh ngày 19/9/1978. CMND số: 050852xxx ngày 30/01/2010, nơi cấp Công an tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: lớp 5/12; Nguyên quán: xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Hộ khẩu thường trú: T 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Chỗ ở: T 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án: không; tiền sự: ngày 12/12/2016 bị Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn B áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn với thời hạn 03 tháng. Con ông: Nguyễn Văn T và con bà Nguyễn Thị H; có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Hà Huy Hoàng, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B, tỉnh Sơn La; có mặt.
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La: Ông Hà Văn Thiều, Kiểm sát viên; có mặt.
3. Đại diện UBND thị trấn B: Ông Lê Ngọc Lâm, Chủ tịch; có mặt.
4. Đại diện Trung tâm Y tế huyện B: Ông Phạm Văn Hoi, Giám đốc; có mặt.

NHẬN THẤY:

Ngày 12/12/2016 anh Nguyễn Văn T bị UBND thị trấn B áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; chấp hành xong biện pháp giáo dục tại thị trấn ngày 14/3/2017 và đang tham gia điều trị bằng Methadone nhưng ngày 02/3/2019 anh T vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy (BL 02) và đến ngày 05/3/2019 Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La lập biên bản xét nghiệm chất ma túy, biên bản vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn T; anh T khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy trước khi bị lập biên bản. Tiến hành lấy mẫu (nước tiểu) của anh T và xét nghiệm

chất ma túy; kết quả xét nghiệm: Dương tính (+) chất ma túy nên đã lập hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để chữa bệnh, lao động và học tập.

Ngày 12/3/2019 anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị với nội dung khiếu nại về việc lập hồ sơ đồng thời cung cấp phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiểu của Bệnh viện đa khoa huyện B cấp cho Nguyễn Văn T, khám để chứng nhận giấy phép lái xe, tại mục xét nghiệm “Định tính ma túy” kết quả “âm tính”.

Ngày 18/3/2019 Bệnh viện đa khoa B có công văn số 88/BVBY-TCHC, khẳng định: Nguyễn Văn T không thực hiện đầy đủ quy trình khám sức khỏe cho đối tượng lái xe, không trung thực, giấy khám sức khỏe đối với Nguyễn Văn T chưa có kết luận của người đứng đầu bệnh viện. Vì vậy, Phiếu xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Văn T không có giá trị.

Tại công văn đề nghị số 76/LĐTBXH ngày 19/3/2019 và tại phiên họp, Đại diện Phòng Lao động –Thương binh và Xã hội ý kiến: anh Nguyễn Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy, đã được áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn nhưng bản thân anh T vẫn không tiến bộ, tiếp tục có hành vi vi phạm do vậy đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La đối với anh Nguyễn Văn T, thời gian 18 tháng.

Người bị đề nghị anh Nguyễn Văn T ý kiến: Năm 2016 bản thân sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đang điều trị bằng Methadone, không sử dụng trái phép chất ma túy nên không nghiện ma túy, việc thực hiện xét nghiệm không đúng trình tự, không có người chứng kiến, không được đọc hồ sơ, đề nghị được xét nghiệm lại, trường hợp buộc phải đi cơ sở cai nghiện xin xem xét cho hoàn cảnh gia đình giảm thời hạn 08 tháng vì bản thân chỉ nghiện Methadone.

Đại diện UBND thị trấn ý kiến: khi lập hồ sơ quản lý người nghiện tại thị trấn đều có cả quy trình theo dõi, việc Tổ công tác thị trấn tiến hành xét nghiệm đột xuất đối với T đều đúng quy trình thể hiện bằng văn bản mà T đã ký và có cơ sở do người có thẩm quyền kết luận bằng văn bản; việc T yêu cầu xét nghiệm lại là không có căn cứ để chấp nhận.

Đại diện Trung tâm Y tế ý kiến: Việc xác định tình trạng nghiện ma túy do cán bộ y tế được cấp chứng chỉ thực hiện, xét nghiệm bằng que thử 04 chân cho kết quả chính xác nhất so với các loại xét nghiệm về ma túy hiện nay; người đang điều trị bằng Methadone nếu không sử dụng chất ma túy thì không có kết quả dương tính; người sử dụng ma túy dạng thuốc phiện sẽ bài tiết thải ma túy ra khỏi cơ thể thời gian tối đa là 72 giờ kể từ khi sử dụng, việc xét nghiệm sau thời gian đó kết quả là âm tính; anh T là người đang thực hiện việc điều trị bằng Methadone nhưng kết quả xét nghiệm dương tính nên trung tâm đã quyết định ngừng điều trị với T từ ngày 12/3/2019 nhưng anh T vẫn xin và tiếp tục điều trị.

Viện kiểm sát nhân dân huyện B ý kiến: Tòa án nhân dân huyện B đã thụ lý, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đúng thẩm quyền, thời hạn; Thẩm phán, Thư ký thực hiện phiên họp đúng trình tự tố tụng được quy định tại Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Người bị đề nghị Nguyễn Văn T có mặt trong quá

trình hợp áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; tuy nhiên quá trình tranh luận có nội dung mâu thuẫn như sau: Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không có người làm chứng, đề nghị xem xét đơn yêu cầu của Nguyễn Văn T về đề nghị xét nghiệm lại, xem xét lại tính hợp pháp của phiếu xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa huyện P. Vậy đề nghị Tòa án trả hồ sơ cho Cơ quan đề nghị làm rõ nội dung mâu thuẫn đã nêu.

Đại diện cơ quan đề nghị tranh luận: Việc yêu cầu xét nghiệm lại là không có căn cứ vì từ khi có kết quả xét nghiệm đến khi anh T có đơn và yêu cầu xét nghiệm lại đã quá 72 giờ; kết quả phiếu xét nghiệm do anh T cung cấp không được thu thập hợp pháp; biên bản vi phạm hành chính thiếu người chứng kiến nhưng phiếu xét nghiệm có kết quả dương tính với chất ma túy tại thời điểm lập hồ sơ do vậy người chứng kiến là không cần thiết. Đề nghị Tòa án không trả hồ sơ mà ngừng phiên họp để Cơ quan đề nghị xác minh bổ sung tài liệu.

Đại diện cơ quan đề nghị tiếp tục tranh luận và cung cấp công văn số 187/CV-BV ngày 02/4/2019 của Bệnh viện đa khoa huyện P xác định: Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Văn T không có giá trị pháp lý.

Viện kiểm sát nhân dân huyện B ý kiến: với những tài liệu cơ quan đề nghị cung cấp Viện kiểm sát thấy có đủ căn cứ chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện B, tuy nhiên đề nghị Tòa án xem xét tính chất mức độ của hành vi, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình Tuyên để xử lý T với thời gian hợp lý.

XÉT THẤY:

Tài liệu trong hồ sơ rõ ràng, không có việc tẩy xóa về nội dung và thời gian, có chữ ký xác nhận đầy đủ của người bị đề nghị cũng như người có thẩm quyền, kết quả thẩm tra hồ sơ đã bảo đảm về tính pháp lý nên việc anh T cho rằng hồ sơ do Công an thị trấn lập không đúng trình tự, thủ tục, không được đọc hồ sơ là không có văn cứ; theo điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định 136/2016/NĐ-CP, Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định: 1. Đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định: c) Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc phiếu xét nghiệm có kết quả dương tính với chất ma túy tại thời điểm lập hồ sơ; Hồ sơ có đủ 02 tài liệu quy định nên ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát về người làm chứng là không cần thiết; bản tường trình và biên bản xét nghiệm anh T viết và ký nhận có sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/3/2019 là phù hợp với phiếu trả lời kết quả được người có thẩm quyền ký đóng dấu ngày 05/3/2019, mặt khác theo ý kiến của Giám đốc Trung tâm Y tế sau 72 giờ sử dụng chất ma túy đã bài tiết thải khỏi cơ thể nên Viện kiểm sát yêu cầu xét nghiệm lại theo đơn đề nghị của T là không có căn cứ; đối với phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiểu của Bệnh viện đa khoa huyện B và Phiếu xét nghiệm người bệnh Nguyễn Văn T của Bệnh viện đa khoa huyện P do anh T cung cấp không được thu thập theo trình tự pháp luật quy định và được anh T thực hiện sau rất nhiều ngày kể từ khi lập hồ sơ, hơn nữa tại công văn số 88/BVBY-TCHC ngày 18/3/2019 của Bệnh viện đa khoa huyện B và công văn số 187/CV-BV ngày 02/4/2019 của Bệnh viện đa khoa huyện P khẳng định: Phiếu

xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Văn T không có giá trị pháp lý mặt khác khi Trung tâm Y tế quyết định ngừng điều trị Methadone đối với T thì T vẫn xin tiếp tục được điều trị (CV số 49/BC-TTYT ngày 02/4/2019) cho thấy T vẫn lệ thuộc vào chất ma túy. Như vậy, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị Nguyễn Văn T là đảm bảo tính hợp pháp về đối tượng, thời hiệu, thời hạn, thẩm quyền, trình tự thủ tục lập hồ sơ; các tài liệu, chứng cứ, xác minh người nghiện ma túy được thu thập đúng quy định, đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người bị đề nghị và có căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6, Điều 96, 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 221/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Nghị định 136/2016/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 221/2013/NĐ-CP.

Xét về tính chất mức độ của hành vi thấy: anh Nguyễn Văn T đã bị UBND thị trấn B áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 với thời hạn 03 tháng; chấp hành xong thời hạn từ ngày 14/3/2017 nhưng anh T vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và được chứng minh bằng Bản tường trình (anh T tự viết), biên bản vi phạm hành chính, biên bản xét nghiệm chất ma túy, trong đó: anh Nguyễn Văn T đều khai và ký nhận là được sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 02/3/2019, lời khai nhận là phù hợp với kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 05/3/2019 của Trạm Y tế thị trấn B, xác định: Dương tính (+) với ma túy; phù hợp với đơn xin bảo lãnh và đơn xin cho anh T tự cai nghiện tại gia đình của chị Nguyễn Thị V (vợ anh T). Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T là hành vi vi phạm pháp luật về cấm sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật phòng, chống ma túy; tuy hành vi đó không là tội phạm hình sự nhưng đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã gây hậu quả tác hại cho sức khỏe, sự phát triển về thể chất, phẩm giá con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác.

Xét về tình tiết tăng nặng: anh Nguyễn Văn T không phạm tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, nhân thân: anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện khai báo. Do đó, xét cho T hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Như vậy, Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành chính, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn, được điều trị bằng Methadone nhưng không có hiệu quả, vẫn còn nghiện nên áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, với thời hạn nhất định nhằm mục đích trị liệu, giúp anh T nhận thức được giá trị của lao động, rèn luyện và phục hồi kỹ năng lao động đã bị suy giảm do nghiện ma túy là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và ý kiến của những người tham gia phiên họp.

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 103, 104, 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính và các Điều 02, 11, 12, 16, 20, 22, 30, 31 của Pháp Lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ và Nghị định 136/2016/CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La đối với anh Nguyễn Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định: anh Nguyễn Văn T có quyền khiếu nại; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện B có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện B, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện B có trách nhiệm phối hợp thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án nhân dân tỉnh;
- Trưởng Công an huyện B;
- Trưởng Phòng Lao động – TB&XH huyện B;
- VKSND huyện B;
- Cơ sở điều trị nghiện ma túy ...;
- UBND xã nơi người bị đề nghị cư trú;
- Người bị đề nghị (niêm yết);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hòa